

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 360

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 426 hàng thứ ba.

Trong Tiên Chú nói về phiền não: “*Nã, tâm sở danh. Tiểu phiền não địa pháp chi nhất*”. Tiểu phiền não có mười loại. Vì sao gọi là tiểu tùy phiền não? Vì mười phiền não này mỗi loại khởi khác nhau, phạm vi của nó không lớn, không như trung tùy. Trung tùy bao trùm cả những điều bất thiện, đều có. Đại tùy nhiễm hết tất cả tâm, nghĩa là tám thức 51 tâm sở. Chúng ta xem mười tiểu tùy trước, đây là y theo thứ tự của pháp số.

Thứ nhất là phần, chúng ta thường nói phần nộ. Thứ hai là hận, tánh nghiêm trọng của nó gần giống với tướng. Thứ ba là não, chúng ta thường nói, hận một ai đó, não một người nào đó. Có khi não và hận đi liền với nhau, có khi phần hận đi liền với nhau. Phú là che đậy, mình đã làm điều bất thiện nhưng lại cố gắng che giấu, không để người khác biết được gọi là phú. Thứ năm là cuồng, cuồng là cuồng vọng, cũng có nghĩa là lừa gạt. Thứ sáu là xiểm, chúng ta thông thường gọi là xu nịnh. Thứ bảy là kiêu, kiêu mạn. Thứ tám là hại, hoặc là có ý, hoặc là vô ý làm tổn hại người khác. Thứ chín là tật đố. Thứ mười là san lộn, mình có nhưng không đành lòng cho người khác. Nó với tham thường nói liên kết với nhau, gọi là san tham. Tham là tham cầu, không đạt được thì hy vọng đạt được, đạt được rồi thì không nỡ giúp người khác. Những thứ này gọi là tiểu tùy phiền não.

Đừng tưởng rằng nó là tiểu tùy nên coi thường. Thật ra chướng ngại của nó rất lớn. Khi lâm mạng chung, nếu những phiền não này khởi hiện hành, thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Nên trong sinh hoạt hằng ngày rất dễ đụng chạm những thứ này. Tốt nhất thì trong cuộc sống hằng ngày, phải cẩn thận chế phục nó. Khi những phiền não này khởi lên, dùng một câu Phật hiệu để thay thế. Như cổ nhân thường nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, giác ngộ phải nhanh.

Tịnh tông, giác ngộ chính là khởi câu Phật hiệu, đây là chánh giác của Tịnh độ tông. Trên thực tế đây là nói đến 26 tâm sở phiền não, thiện tâm sở cũng như vậy, bất luận là ý niệm thiện hay là ác khởi lên, đều dùng câu Phật hiệu này để chế phục nó, đây là bình thường huấn luyện. Ngạn ngữ có câu: “luyện binh ngàn ngày dùng ở một lúc”. Bình thường nếu không luyện, thì khi lâm mạng chung không nắm chắc, có thiện hữu

trợ niệm cũng không đáng tin cậy. Thiện hữu trợ niệm thì người này bình thường cũng phải có công phu, thật sự chế phục được phiền não, như vậy mới quyết định được vãng sanh. Thật sự cầu sanh Tịnh độ thì đối với điều này không thể không coi trọng, không thể không lưu tâm. Lâm chung đi theo phiền não, thì thật là phiền phức. Đó gọi là gì? Là tùy nghiệp lưu chuyển, tự mình không làm chủ, nên luân lạc trong lục đạo.

Thiện niệm, đó là thiện tâm sở. Khi lâm chung mà thiện tâm sở xuất hiện, thì vào trong ba đường lành. Phiền não tâm sở khởi hiện hành, chính là vào trong ba đường ác nên đây là việc rất phiền phức. Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo nên tập khí phiền não này thâm căn cố đế. Cảnh giới bên ngoài thường gọi là cảnh giới phong động. Lấy cảnh giới ví như gió, tâm ví như nước. Gió vừa động, nước liền bị thổi mà nổi gợn sóng. Tâm sở bất thiện, gợn sóng này chính là 26 loại tâm sở phiền não, chắc chắn cùng khởi lên với căn bản phiền não, nên gọi nó là tùy phiền não. Nó tùy theo căn bản phiền não mà khởi tác dụng. Những điều này dùng thuật ngữ hiện nay để nói, thì điều này thuộc hiện tượng tâm lý. Pháp tướng duy thức có thể nói là tâm lý học Phật giáo, nói rất thấu triệt và tường tận. Khoa tâm lý học trong trường đại học nghiên cứu không bằng những điều pháp tướng tông nói. Pháp tướng nói tỷ mỹ rõ ràng.

Trung tùy phiền não có hai loại. “Biến bất thiện cố”, tất cả bất thiện nhất định có nó. Thứ nhất gọi là vô tâm, thứ hai là vô quý. Vô tâm, vô quý, ngàn ngữ thường nói người này không có lương tâm, lương tâm đã tuyệt diệt. Vô tâm, dùng cách nói thông thường của nhà Phật là không biết sám hối. Tạo ra mọi điều bất thiện nhưng không có tâm sám hối, đây là thuộc về vô tâm. Tục ngữ nói là không có lương tâm, có lương tâm họ sẽ biết sám hối. Tuy không chế không được tập khí phiền não nên làm sai, nhưng sau khi làm sai họ hối hận, đó chính là tâm. Quý là dư luận chỉ trích, họ không chịu nổi trách cứ của người khác, đây là vô quý.

Người khác chỉ trích khi làm sai, chúng ta thường nói là tầm quý. Tầm quý nói đơn giản chính là lương tâm vẫn còn chưa mất. Người này vẫn còn lương tâm, vẫn còn cứu được, chóng quay đầu. Nếu lương tâm không có, vô tâm vô quý, như vậy thì rất khó hồi đầu. Làm sai nhiều việc nhưng họ cho rằng là bình thường, họ không cảm thấy họ sai, nên hai loại này gọi là trung tùy.

Đại tùy “biến nhiễm tâm cố”. Nhiễm là nhiễm ô, 8 tâm là A lại da, Mạt na, Ý thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân gọi là bát thức. Bát thức này còn gọi là 8 tâm vương. Bất cứ loại nào trong tám loại này, thì tám tâm đều bị nó nhiễm ô, nên gọi là đại tùy.

Loại thứ nhất là bất tín. Bất tín tức là không tin thiện pháp. Họ tin ác không tin thiện, cho rằng tự tư tự lợi là đúng, tổn mình lợi người là đúng, họ tin những điều này, còn đối với luân lý, đạo đức, nhân quả hay giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Phật Bồ Tát thì họ không tin, thông thường chúng ta nói họ không có thiện căn. Tâm người vốn thiện, sao lại trở nên như vậy? Đến cả chính họ cũng không tin họ là người thiện,

mà cho rằng thiện nhân là gạt người. Từ đó cho thấy, điều này và giáo dục có sự liên quan rất lớn. Hiện nay không tin là thời này, trong xã hội hiện nay có được mấy người tin Phật, tin thánh nhân? Người bên ngoài đều nói quý vị mê tính. Quý vị sao lại tin những điều này!

Khi tôi mới học Phật, còn rất trẻ. Ở trong phòng làm việc xem kinh Phật, cấp trên và đồng sự thấy đều nói, những thứ này có thể xem, nhưng tuyệt đối không được mê, mê vào trong đó là sai. Không biết bao nhiêu người khuyên tôi. Sau đó tôi từ bỏ công việc để xuất gia, không biết bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc nói rằng: Quý vị xem người đó- chỉ vào tôi, mê quá như vậy! Không có ai nó làm sai đường tôi đi là chính xác, đường tôi đi đúng, không có, không có ai nói như vậy. Chỉ có một người, là thầy Phương Đông Mỹ. Sau khi tôi xuất gia, mặc áo quần người xuất gia đến thăm thầy, đến nhà thăm thầy, vừa gặp mặt thầy nói: Anh làm thật à! Tôi nói phải! Chẳng phải thầy nói học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người à! Tôi có thể không làm chẳng? Chỉ duy nhất mình thầy nói: Đúng! Anh đã làm đúng! Chỉ mình thầy nói, ngoài ra không ai biết.

Đến những năm về già, những người bạn của tôi đều về hưu. Khi gặp lại tôi họ đều nói rằng: đường thầy đi là đúng! Quý vị xem sau 30 năm họ mới giác ngộ, nói rằng tôi đi con đường này là đúng. Quý vị xem họ năm sáu mươi tuổi đã về hưu, còn tôi 85 tuổi vẫn chưa nghỉ hưu, ngành nghề này không có nghỉ hưu, càng làm càng có sức. Trong nhà Phật thường nói, hoà thượng càng già càng có giá trị, mọi người tôn trọng. Đích thực đây là một ngành nghề. Ngành nghề gì? Giáo dục xã hội, nó thuộc về giáo dục là thuộc ngành giáo dục của xã hội.

Khổng Phu tử cũng là 30 năm học nghiệp thành tựu. “mười lăm tuổi chuyên tâm vào việc học, ba mươi tuổi tự lập, bốn mươi tuổi không còn mê hoặc, năm mươi tuổi nhận ra mệnh trời, sáu mươi tuổi hoàn hảo về tri hành, bảy mươi tuổi hoàn hảo về cách xử thế”. Quý vị xem, cảnh giới của ông không ngừng nâng cao lên. Thực sự ông đã lập chí lớn, là vì nhân dân mà lập mệnh, vì duy trì việc học của người xưa, vì mở mang thái bình cho thiên hạ. Chu Công là người trong lòng ông ngưỡng mộ nhất nên rất muốn học Chu Công. Ông chu du các nước, hy vọng có các vị vương hầu mời ông giúp họ trị quốc bình thiên hạ. Mười mấy năm không ai dùng ông. Đây là nhân duyên, cũng là vận mệnh mà người Trung quốc nói. Khổng Tử không có mạng làm quan, cầu quan cầu không được. Đến năm 68 tuổi, lớn tuổi rồi mà vẫn không có người tri ngộ nên đã bỏ ý niệm này trở về quê dạy học, bồi dưỡng nhân tài đời sau.

68 tuổi bắt đầu dạy học, 73 tuổi ra đi, trên thực tế ông chỉ dạy học được 5 năm. Dạy học 5 năm, nhưng được hậu thế tôn xưng là Đại Thánh Chí Thánh Tiên Sư. Tôi nói Phu Tử lúc còn tại thế năm mơ cũng không ngờ đến. Nếu nghĩ đến có thành tựu này, tôi tin rằng ông sẽ làm giống như Đức Thế Tôn, 30 tuổi bắt đầu dạy học rồi, ông không

ngờ! Sự nghiệp giáo dục quá vĩ đại. Nếu ông ấy làm quan, cao nhất chỉ làm đến như Chu Công, ảnh hưởng không lớn, phạm vi ảnh hưởng không lớn, thời gian cũng rất ngắn.

Đức Thế Tôn là người thông minh, ngài xuất thân vương tử. Nếu không xuất gia thì trở về kế thừa vương vị, nhưng ngài không làm như vậy! Ngài dùng thân Phật, xuất hiện ở thế gian để giáo hoá chúng sanh. Ở đây quý vị nhất định phải hiểu rõ Phật, Bồ Tát, La hán là danh xưng học vị trong giáo dục Phật giáo. Học vị cao nhất gọi là Phật. Hai chữ Phật Đà dịch thành chữ hán có nghĩa là giác giả là người đại triệt đại ngộ. Người Ấn Độ tôn xưng là Phật đà, là người giác ngộ. Ngài không phải là thần, cũng không phải tiên mà Ngài là con người, đại triệt đại ngộ nên tôn xưng là ngài Phật Đà.

Bồ Tát: đại sư Huyền Trang dịch là giác hữu tình. Ngài là hữu tình chúng sanh nhưng họ đã giác ngộ, giác mà không mê nên gọi là Bồ Tát. Cũng có nghĩa là chưa đến đại triệt đại ngộ, đến đại triệt đại ngộ thì gọi là Phật, Bồ tát đã giác ngộ, nhưng chưa đạt đến đại triệt đại ngộ gọi là Bồ Tát. Bồ Tát là vẫn còn đang học, chưa tốt nghiệp. Như hiện nay học vị thạc sĩ ở trường của chúng ta vậy, lên nữa vẫn còn có học vị tiến sĩ mà họ chưa học hoặc là vẫn chưa tốt nghiệp. A la hán là học vị thứ ba, A la hán dịch chữ hán có nghĩa là vô học, đã tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp tiểu học của nhà Phật, học xong chương trình tiểu học là tiểu thừa, Tiểu thừa là tiểu học. Học xong chương trình tiểu thừa, đã tốt nghiệp nên gọi là vô học. Nó là danh xưng của ba học vị.

Nên A La hán, Bồ Tát, Phật không phải thần, cũng không phải tiên nhân. Thông thường trong xã hội hiện nay đều xem ngài như thần, như vậy là sai. Đến ý nghĩa căn bản cũng không rõ ràng. Nếu hiểu thật sự, sẽ biết Phật giáo hoàn toàn là giáo dục.

Thông thường quý vị xưng với một người xuất gia là hoà thượng. Sai, họ làm gì có tư cách để gọi là hoà thượng? Hoà thượng, trong một ngôi chùa, một đạo tràng, chỉ có một người được xưng là hoà thượng, ngoài ra không thể gọi là hoà thượng. Hoà thượng là tiếng Ấn Độ, dịch thành chữ hán nghĩa là thân giáo sư, ngang bằng với hiệu trưởng của trường đại học hiện nay. Hiệu trưởng gọi là hoà thượng. Còn một người có thể gọi là hoà thượng, trong trường đại học gọi là giáo thọ chỉ đạo, ông ta là hoà thượng của quý vị. Không trực tiếp dạy quý vị thì không thể tôn xưng như vậy. Nên hiện nay đối với danh tự và danh nghĩa xưng hô đều không biết, thông thường đối với người xuất gia gọi là pháp sư, như vậy là đúng, như thế là rất tôn trọng, rất khách khí. Như chúng ta thì thường gọi là giáo thọ, họ là giáo thọ trong trường này. Giáo thọ không nhất định phải là người dạy ta môn học. Trong trường giáo thọ rất nhiều. Nếu xưng là A xà lê thì lại khác, A xà lê cũng là giáo thọ, nhưng người này từng dạy tôi, tôi đã từng học với ông ấy nên gọi là A xà lê. Không dạy tôi, như vậy thì gọi là pháp sư. Hoà thượng là tôn kính nhất, là thân giáo sư. Những điều này chúng ta đều phải hiểu, hiểu rồi thì ta sẽ biết

được rõ sự việc, như vậy học tập không phạm sai lầm, phải thật sự hiểu rõ ràng minh bạch.

Cổ nhân quá tuyệt, người xưa dạy từ nhỏ, họ ghi nhớ từng giờ từng phút tôn trọng đạo, hiếu dưỡng phụ mẫu. Đối với cha mẹ không thể không tin, đối với thầy giáo không thể không tin, không tin thầy thì không học được điều gì. Không tin cha mẹ, thì giáo dục cấm rể của quý vị nhất định chưa chắc chắn. Biết hiếu thảo cha mẹ, hoàn toàn thuận tòng cha mẹ. Như vậy là do học cấm rể chặt chẽ. Nhưng giáo dục thời hiện đại đã lãng quên giáo dục truyền thống 200 năm rồi.

Một trăm năm sau cuối đời nhà Thanh, Từ Hy thái hậu chấp chánh thì đối với truyền thống giáo dục không còn tôn trọng, đối với Phật giáo cũng không tôn trọng. Quý vị xem Từ Hy thái hậu tự xưng là lão Phật gia, đây chính là không tôn trọng Phật. Lão Phật gia này lớn hơn bất cứ vị Phật nào. Điều này đã làm một tấm gương không tốt, khiến xã hội hoài nghi đối với Phật giáo. Nói cách khác, phá hoại Phật giáo bà ta là người khởi đầu.

Các triều đại đế vương không ai không tôn kính Phật giáo. Một số các vị cao tăng trong Phật giáo đều được phong làm quốc sư. Đối với các bậc cô đức này, tuy là đế vương nhưng cũng tự xưng đệ tử. Chỉ có Từ Hy đi lên đầu Phật, xưng là lão Phật gia. Tội này quá sâu nặng, khởi đầu này thật là không tốt, không biết ai thay bà ta đưa ra chủ ý này, bà ta đã làm theo. Tuy không tôn trọng, nhưng không phá hoại nó, không diệt Phật pháp, chỉ là không tôn trọng.

Sau khi nhà Thanh mất nước, đến năm dân quốc. Chính sách nhà nước đối với tôn giáo không ủng hộ cũng không phản đối, họ đã lập ra chính sách như vậy, để chúng ta tự sinh tự diệt, quốc gia không còn hộ trì. Trụ chống đỡ của Phật giáo không còn, thói hư tật xấu bắt đầu nảy sinh và việc dạy học cũng mất đi. Cuối đời nhà Thanh, pháp sư giảng kinh thuyết pháp còn có vài người, đến năm dân quốc càng ít hơn, kháng chiến về sau hầu như không còn nữa, đã từ bỏ kinh giáo. Nói cách khác, Phật giáo đã từ giáo dục biến chất thành tôn giáo. Hiện nay nói Phật giáo là tôn giáo chúng ta không thể không thừa nhận, nhưng nó đích xác là tôn giáo. Người học Phật chúng ta không thể không biết. Trong xã hội hiện nay, Phật giáo có sáu hình thức bất đồng sinh tồn trong xã hội này. Thứ nhất là truyền thống Phật giáo của Đức Thế Tôn, đó là dạy học. Một đời chúng tôi đi con đường này, đây là con đường Chương Gia đại sư chỉ định, tôi nghe lời và y giáo phụng hành. Cũng chính vì như vậy, tôi đối với nó rất có hứng thú và nắm vững không buông. Nếu làm viện Phật sự tụng kinh bá sám, tôi đã không làm từ lâu, có thể đã hoàn tục, vì đó không phải là lý tưởng học tập của tôi, không phải. Mới đầu học với thầy Phương Đông Mỹ, khoảng ba năm chịu ảnh hưởng của thầy rất lớn. Hoàn toàn xem Phật giáo như triết học, về sau dần dần phát hiện nó vượt trên cả triết học.

Những năm về già, thầy Phương càng học càng thâm nhập. Khi tôi theo thầy học, thầy mới hơn 40 tuổi. Tấm hình ở đây là chụp khi tôi học với thầy. Thầy nói với tôi trong Kinh Phật có một phần là cao đẳng triết học, một phần là mê tín. Khi thầy dạy tôi đã dạy như thế. Bộ phận nào là triết học? Tánh tông là triết học, tướng tông là triết học. Hai tông tánh tướng, thiên tông là triết học. Ngoài ra thầy đều để vậy không quan tâm đến, chuyên tìm những kinh điển của các tông như Thiên Thai, Hoa Nghiêm, Pháp tướng duy thức, Thiên tông. Thầy xem sách của những tông phái này, nên thầy có sự lựa chọn. Đến những năm về già mới hoàn toàn tiếp nhận.

Ban đầu cho rằng là triết học. Đây là cửa lớn của Phật pháp, trong đó có sự nguy nga tráng lệ nên không bước vào trong. Về sau khi đã vào rồi, thấy trong đó không phải mê tín, mà là Phật pháp thù thắng, là việc dạy học thù thắng. Khi chúng tôi mới học, không có hứng thú với Tịnh độ tông, cho rằng đây là mê tín, cho rằng pháp môn này của Phật giáo chỉ dành cho những bà già, vì trong đó không có đạo lý gì. Không ngờ chur vị cổ đức thời Tuỳ Đường, những người thật có học vấn đã tu theo pháp môn này. Đây không phải là giả. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa tất cả đều dẫn trở về Cực Lạc. Xem đến đây chúng tôi cảm thấy thật kinh ngạc. Đích thực Pháp tướng, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa có giá trị rất cao trong triết học kinh điển nhưng rốt cuộc đều quy về tịnh độ. Đây là đạo lý gì? Điều này chúng ta cần phải nỗ lực nghiên cứu, và cuối cùng kết luận Tịnh độ là nơi trở về của đại thừa.

Tịnh độ là thành tựu cứu cánh viên mãn của đại thừa. Làm thế nào để thành tựu Hoa Nghiêm? Niệm Phật có thể thành tựu, có thể nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Nếu không thật tu thì những thứ ta học được chỉ là tri thức. Triết học, khoa học là tri thức nên không nhập vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Nhập cảnh giới của nó, Hoa Nghiêm tu pháp giới quán, mấy ai có thể tu thành? Pháp Hoa tu Ma Ha chỉ quán, đó đều không dễ, rất khó! Nên trên thế giới này có rất nhiều trường đại học, có những môn học này. Tôi có nhân duyên đi tham quan trường Hán học Âu Châu, ở Luân Đôn nước Anh. Tôi thấy đại học Nguru Luật, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, phỏng vấn khoa Hán học và giao lưu với các vị giáo thọ, thấy được điểm tương đồng giống ba năm lúc tôi mới học với Thầy Phương, đều xem triết học trong kinh Phật như tri thức để nghiên cứu. Họ đi con đường này, nhưng thật sự Phật học không phải là tri thức, nó là trí tuệ, nó là thực tiễn. Từ nhận thức cho đến thực hành, họ có thể đem những điều học được, hoàn toàn ứng dụng trong cuộc sống như công tác xử sự, đối nhân, tiếp vật. Phật pháp đều biểu hiện ở đây. Là thực học, không phải huyền học, không phải nói không. Thật sự được lợi ích.

Chúng ta càng học càng thâm nhập, hai ba mươi năm sau mới phát hiện, học Phật đích thực như thầy Phương nói, thật sự là học vấn vĩ đại nhất trên thế giới, mà còn là học vấn thực dụng nhất. Chẳng trách tiến sĩ Thang Ân Tử nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa

cũng ở Trung quốc, nhưng ở Ấn Độ thì không còn nữa. Tiến sĩ Thang Ân Tử tu học uyên bác thâm nhập, chúng ta chẳng thể không khâm phục. Lời này không dễ nói ra được. Khi tôi phỏng vấn ở nước Anh, tôi đem lời nói của ông nói lại một lần với học sinh của lớp hán học. Tất cả các bạn đồng học này, bao gồm giáo thọ của họ. Tôi nói lời tiến sĩ Thang Ân Tử nói, quý vị có thể tin được chăng? Là người nước Anh nói đấy! Không ai trả lời tôi mọi người chỉ nhìn tôi cười. Trái lại tôi nói, chẳng lẽ Thang Ân Tử đã nói sai sao? Quý vị có cho rằng ông ta nói sai chăng? Cũng không ai trả lời. Sau cùng tôi giải thích với mọi người, tiến sĩ Thang Ân Tử nói không sai, rất có thể chúng ta đọc và hiểu sai. Vì sao vậy? Vì những thứ mà quý vị hiện đang nghiên cứu, toàn là văn hoá truyền thống xưa. Kinh điển Nho giáo, kinh điển Đạo giáo và kinh điển Phật giáo.

Có một bạn học nói với tôi rằng, anh ta viết luận văn tiến sĩ về Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó tôi hỏi anh ta Kinh Vô Lượng Thọ có chín loại bản dịch khác nhau, anh dùng bản nào? Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tôi nói anh chọn đúng. Còn một người thì dùng học thuyết Mạnh tử viết luận văn. Thêm bạn học khác nói với tôi, anh ta dùng Vương Duy, nhà văn học thời nhà Đường. Thật hiếm có! Người nước ngoài nói lưu loát tiếng Bắc Kinh. Có thể xem thể văn cổ và đọc sách cổ của Trung Quốc, chẳng thể không khâm phục!

Thời gian giao lưu với họ chỉ một tiếng đồng hồ, thời gian không dài, tôi phải nắm chắc thời gian nói với họ. Hiện nay chúng ta tu học, vấn đề xảy ra ở đâu? Một mặt là thái độ, một mặt là phương pháp. Thái độ rất quan trọng, phải tôn sư trọng đạo. Tôn sư là tôn trọng học thuật của quý vị. Nếu không tôn trọng môn học này thì học nó làm gì? Đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là phương pháp, phương pháp trong Tam Tự Kinh nói “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Dạy và học đều quý ở chỗ chuyên cần. Hiện nay nhà trường sắp xếp bài học, giáo trình đều là xen kẽ, sáng một vị thầy dạy, chiều đổi một vị thầy khác dạy môn khác, nên tinh thần và ý chí học tập không thể tập trung, vì cùng một lúc học quá nhiều thứ, học quá tạp loạn. Như vậy tâm không chuyên thì không thể thâm nhập được. Vì thế những thứ ta học được đều sơ sài.

Người xưa không dùng phương pháp này. Họ chỉ dùng một bộ sách, chưa nghiên cứu hoàn tất bộ sách này thì không học bộ sách khác. Tinh lực của họ dùng ở một điểm, đi sâu vào một chuyên môn. Họ có thể được định, có thể khai ngộ. Học tập như chúng ta ngày nay, tuy rất nỗ lực nhưng không đạt được tam muội, không khai ngộ được nên học chỉ là tri thức không phải trí huệ. Ở phương đông như Ấn Độ và Trung Quốc, người xưa học tập quan trọng nhất chính là khai trí huệ. Ví thế chương trình học tập là thâm nhập một môn, đó là phương pháp, đó chính là giới luật. Quý vị tuân thủ phương pháp này, do giới sanh định, nhờ định phát tuệ, đây mới là mục đích chính. Trí huệ khai chẳng những quán thông những điều mình học, mà đến những điều chưa học vừa nhìn cũng đã thông suốt, đây chính là thông một kinh thì tất cả các kinh đều thông. Không thể

thông hết, thì ít nhất cũng hiểu thấu những thứ giống như ta đang học. Như vậy khi học không cảm thấy khó khăn.

Sau khi họ nghe tôi diễn giảng, tôi tin rằng rất có lợi ích, chỉ ra quan niệm và phương pháp học tập cho họ. Mục đích học tập của chúng ta không phải là trí thức, mà là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề, mà không có thói hư tật xấu. Trí thức nó có giới hạn, có thể giải quyết vấn đề nhưng rất giới hạn, không rộng rãi, không viên mãn, mà còn có di chứng về sau. Nên phương pháp của cổ nhân rất hay, người bây giờ không biết, không nhận thức. Các bậc cao tăng thạch đức đều đã ra đi, không còn người giảng dạy, càng không có ai có thể đem những điển tịch trong kinh điển này, làm gương cho chúng ta thấy.

Về hàng hậu học chúng ta tin rằng sẽ có người, những người này là chư Phật Bồ Tát tái sanh, là đại thánh đại hiền theo nguyện lực mà tái sanh. Chúng ta chỉ cần lấy đạo của truyền thống văn hoá, đốt lên không bao giờ tắt và truyền mãi đến đời sau, tương lai nhất định có ngày rạng rỡ. Có thể giúp xã hội trở về sự an định, hồi phục hoà bình, hồi phục cuộc sống bình thường nhưng hạnh phúc mỹ mãn. Giúp địa cầu hoá giải thiên tai. Điều này không phải là giả.

Chúng ta tu học có liên quan gì với thiên tai trên địa cầu? Thật sự có liên quan. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất thấu triệt, thật là cảnh tùy tâm chuyển. Hiệu quả đầu tiên đạt được chính là thân và tâm chúng ta, quả nhiên có thể đem Phật pháp đại thừa thực hành trên thân tâm, khiến thân thể mạnh khoẻ trường thọ, không dễ già yếu, đầu óc sáng suốt, không chút mê hoặc. Có thể nhìn mọi vấn đề một cách thấu triệt, nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề này đều thấu suốt. Đây chính là điều Thang Ân Tử nói: học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa có thể giải quyết vấn đề.

Chúng ta học, “Học dĩ trí dụng”. Thực ra tôi nói, đối với Phật pháp sanh niềm hứng thú là do tin tưởng vào câu nói của thầy Phương. Tôi đã thực hiện câu nói của thầy. Thầy rất hoan hỷ. Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Hưởng thụ tối cao nhất phải là địa vị, không phải làm quan lớn, không phải phát tài nhiều. Vậy là gì? Là an vui. Nhân sinh an lạc, đây là hưởng thụ cao nhất. Làm bạn với các bậc thánh hiền xưa, triển khai Tứ Khố Toàn Thư là làm bạn với các bậc thánh hiền. Triển khai Đại Tạng Kinh thì là làm bạn với chư Phật Bồ Tát. Chúng ta dùng tâm khiêm tốn để theo chư Phật Bồ Tát, theo các bậc thánh hiền. An vui biết bao! Niềm an vui này chúng ta tìm không có, không phải dùng tiền có thể mua được, không phải quan cao tước dày có thể gặp được, an vui vô cùng. Suốt đời vì điều này mà thấy an vui không cảm thấy mệt nhọc. Lòng tin này càng học càng kiên định, nguyện lực càng học càng kiên cố. Học mấy mươi năm, biết rằng mình sanh ra từ đâu? Thân thể này sau khi chết đi về đâu? Không có chút vướng bận nào. Nhân sinh làm gì có được niềm an vui này!

Phật pháp dùng sáu chữ để tổng kết toàn thể vũ trụ. Tánh và tướng. Tánh là thể, tướng là hiện tượng. Lý và sự. Thấu hiểu muôn sự muôn pháp. Thấu hiểu tướng, cũng thấu hiểu đạo lý. Trong này nhân quả rất phức tạp, nhưng đều biết hết, đều hiểu hết. Trông thiện nhân được thiện quả. Chẳng những chúng ta không làm điều bất thiện, mà đến ý niệm bất thiện cũng không có. Tâm địa thanh lương tự tại, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, chỉ sanh trí huệ không sanh phiền não. Đây chính là những điều thầy Phương nói, hưởng thụ cao nhất của đời người. Nên không tin thì không còn cách nào khác, đó thật gọi là đại phiền não, chứ không phải tiểu phiền não.

Trí huệ, phương pháp, kinh nghiệm mấy ngàn năm của thánh hiền đều tổng kết ở trong điển tịch này. Nếu tin tưởng học tập, không phải tất cả đều trở thành của chính mình sao? Không tin, không cần nó thì thật là kiến văn hẹp hòi, những điều biết được quá ít, không có kinh nghiệm. Toàn dựa vào kinh nghiệm nhân sinh của mình thì sống 60 năm, chỉ có 60 năm kinh nghiệm. Còn sống 80 năm thì chỉ có 80 năm kinh nghiệm. Cổ nhân đọc những cuốn sách thánh hiền này là kinh nghiệm mấy ngàn năm, chúng ta làm sao có thể sánh được!

Kinh Phật bao trùm biến pháp giới hư không giới, không phải cục bộ. Hạn chế của các giới khoa học, thực tế nói hiện nay xem ra có thể nói rằng, nó giới hạn trong một đại thiên thể giới. Bên ngoài đại thiên thể giới họ không tìm thấy, như vậy cũng rất tuyệt rồi. Chỉ sợ là chưa đến một đại thiên thể giới. Vì sao vậy? Một đại thiên thể giới là mười ức hệ ngân hà. Khoa học hiện nay đến một hệ ngân hà vẫn chưa thấu triệt, huống gì là mười ức hệ ngân hà. Đây là đơn vị nhỏ nhất trong Phật giáo. Đến thế giới Hoa Tạng, như vậy thì bao nhiêu hệ ngân hà. Vô lượng vô biên vô số vô tận. Quý vị nói lãnh vực mà học được lớn bao, bao hàm tất cả, dung chứa tất cả những thứ trong đại thiên thể giới. Trong kinh Phật thường dùng không thể nghĩ bàn để hình dung. Nên lòng tin là mẹ công đức của nguồn gốc chánh đạo, trưởng dưỡng tất cả thiện căn, không tin không được. Không tin thì điều gì cũng không học được.

Nếu tin vào tự tư tự lợi, tin vào danh văn lợi dưỡng, tin những điều này, tin thất tình ngũ dục. Như vậy là hoàn toàn đang tạo nghiệp. Tin cạnh tranh, không tin khiêm nhường. Đức Phật dạy chúng ta nhẫn nhường thì nhất định không có tranh giành. Nên học Phật nghĩa là phải học nhường. Nhường có chịu thiệt chăng? Không. Càng nhường càng nhiều, càng xả thì càng nhiều. 60 năm kinh nghiệm của tôi rất phong phú, quý vị cần, tôi cho quý vị hết, nhưng khoảng một hai năm sau, những thứ tôi được còn nhiều hơn những điều tôi đã xả bỏ. Trong kinh điển nói không sai chút nào, của cải càng bố thí càng nhiều. Phương pháp tu học, tôi giới thiệu cho mọi người, đây là pháp bố thí. Pháp bố thí làm tăng trưởng thông minh trí huệ, mỗi năm cảnh giới không giống nhau.

Tôi nghe nói nhiều người có lưu giữ các băng đĩa thu âm, ghi âm bài giảng của tôi. Quý vị xem tôi giảng mười năm trước, 20 năm trước và hiện nay khác nhau rất nhiều.

20 năm trước tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, bắt đầu giảng từ đầu, hết bao nhiêu thời gian? Hơn 100 tiếng. Bây giờ quý vị xem, hai ba mươi năm sau, lần này tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ thời gian gấp mười lần, ít nhất là 1200 tiếng. Như vậy thì làm sao giống nhau được? Trí tuệ, kiến giải mỗi năm không tương đồng, vì thế mà rất an vui. Vô úy bố thí đạt được sức khoẻ trường thọ. Giảng kinh dạy học, ba loại bố thí này có thể hoàn thành cùng một lúc. Nên hiện nay chúng ta thật sự lãnh hội được. Trong thế gian người thật sự thông minh, họ chọn ngành nghề, nghề tốt nhất chính là dạy học làm giáo viên là tốt nhất.

Tôi không thích làm hiệu trưởng, làm hiệu trưởng phải lo lắng, có nghiệp vụ hành chánh. Làm giáo viên được tự tại, lương bổng tuy không cao nhưng cuộc sống cũng tạm được. Cuộc sống càng đơn giản thì đối với thân tâm mình càng mạnh khoẻ. Cuộc đời Đức Thế Tôn ngày ăn một bữa, nhưng vẫn trường thọ mạnh khoẻ. Hiện nay tôi không ăn tối, cơm sáng và trưa đều ăn rất ít, cũng không ăn vặt. Hằng ngày không có điều gì lo lắng, mỗi ngày đọc kinh, đọc sách, để dành bốn tiếng để chia sẻ cùng mọi người. Mỗi ngày đọc sách khoảng bốn tiếng, thêm bốn tiếng chia sẻ, an vui biết bao! Các bạn đồng tu ở các nơi đến tham vấn, như trong Luận Ngữ nói, “có bằng hữu ở phương xa đến, như vậy mà không vui sao”. Học mà được thực hành thì có gì vui hơn nữa. Cuộc sống của tôi chính là học mà được thực hành nên không có gì vui hơn việc này. Đây là cuộc sống của thần tiên.

Mọi người thường tiếp xúc tôi đều rất hâm mộ, nên tôi vô cùng cảm ơn thầy, nếu không phải thầy dạy tôi, không phải thầy chỉ điểm con đường này, ngành nghề này thì tôi không sao có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn như thế, không đạt được.

Chọn ngành nghề này là Chương Gia đại chọn cho tôi. Lúc đó tôi sống một mình ở Đài Loan, không có gì lo lắng về sau. Có thể buông bỏ vạn duyên, chuyên tâm học kinh giáo. Cuộc sống khổ cực có thể bồi dưỡng nên đạo tâm, đạo tâm kiên cố. Đối với thế xuất thế gian, không có chút ý niệm tham luyến nào. Vì sao vậy? Nên biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”. Thiên tai đối với tôi không hề ảnh hưởng nhưng ảnh hưởng đến những người khác. Hoá giải thiên tai chỉ có niệm Phật. Tu các pháp môn khác sẽ không kịp, cần phải có thời gian. Pháp môn niệm Phật vô cùng thù thắng. Nên đặc biệt chọn ra bộ kinh này để chia sẻ với mọi người, giúp mọi người phá mê khai ngộ, đoạn mê sanh tín. Quý vị thật tin, thật phát nguyện thì vấn đề của quý vị đều được giải quyết, giải quyết một các thù thắng là đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Đến thế giới Cực Lạc là thật không phải giả. Đến đó mỗi ngày cùng ở với các vị đẳng giác Bồ Tát, không như chúng ta hiện nay đọc kinh điển, chúng ta ở cùng với họ, là trong kinh điển. Còn đến thế giới Cực Lạc, không phải kinh Phật, chúng ta cùng ở là người thật. Chư đại Bồ Tát ngày ngày ở cùng với họ. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao, hoan hỷ biết bao! Trong kinh này Đức Thế Tôn giới thiệu

rất tường tận. Đây là hướng dẫn quảng cáo thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta xem tiếp ở dưới.

Thứ hai là giải đãi, đây cũng là điều rất phiền phức. Biết bao nhiêu người học tập nhưng không thể thành tựu đều do giải đãi. Nên trong chùa thời xưa, hiện nay không có, thời xưa mọi người cùng nhau học tập, đều theo chúng, nương chúng, không thể biếng nhác. Thời khóa có quy định, 3 giờ sáng mọi người cùng thức dậy, 3 giờ thức dậy là tiêu chuẩn thông thường.

Ngày xưa khi tôi từ bỏ công việc, vẫn chưa xuất gia, ở nhà tranh với Sám Vân pháp sư, nhà tranh không có đèn điện, điện nước đều không có, nhà ở trên núi. Buổi tối thắp đèn dầu, thắp đèn dầu như thời kỳ kháng chiến vậy. Dùng đèn cỏ và tim đèn. Một sợi tim đèn, ánh sáng đó giống như hạt đậu vậy, ánh sáng rất nhỏ. Nói cách khác, trong phòng ánh sáng đó chỉ soi đủ để thấy vách tường. Buổi tối mấy giờ đi ngủ? 8 giờ đi ngủ, nhưng 2 giờ sáng đã thức dậy rồi. Thức dậy, trong Phật đường nhỏ chỉ có hai cây đèn sáp. Công phu khuya quy định lạy Phật 300 lạy. Rất tốt! Thẻ đục đấy! Tôi ở trên núi như vậy hơn năm tháng, lạy mười mấy vạn lạy. Một ngày 800 lạy.

Sáng sớm 300 lạy, trưa ăn cơm trưa xong đi kinh hành, sau đó lạy Phật 200 lạy. Buổi tối 300 lạy. Bài tập mỗi ngày là lạy Phật 800 lạy, thời gian mọi người cùng nhau tụng niệm không nhiều, suốt ngày nhiều nhất chỉ hơn một tiếng đồng hồ, là thời khóa đơn giản vào buổi tối. Lạy Phật thì mỗi người tự lạy riêng, không yêu cầu mọi người tập trung, vì tình trạng sức khỏe của mỗi người không giống nhau. Có người lạy nhanh, có người lạy chậm. Ngoài công việc này ra, tôi ở trong nhà tranh còn chăm sóc sinh hoạt cho năm người. Ba người xuất gia, Chu Kính cư sĩ và thêm tôi nữa là năm. Chúng tôi năm người ở nhà tranh. Lúc đó tôi nhỏ nhất, 30 tuổi. Nên việc trong nhà bếp và dọn dẹp toàn bộ trong ngoài nhà tranh đều là tôi làm. Tôi còn trồng rau, vì nấu bếp lò không cần chặt củi. Muốn đi lượm củi đốt thì trên núi cành cây rớt xuống rất nhiều. Trên núi này có dòng suối, gánh nước rất khổ. Chúng tôi nghĩ cách chặt cây tre, sau đó đục thủng mắt tre, rồi ống này nối ống kia, làm giống như nước máy vậy, nó đã chảy xuống, rất tốt, dùng nước rất dễ dàng. Một ống nước như vậy, tre nối thành ống nước, thường bị thú rừng phá hư, chúng nhảy qua nhảy lại đã làm gãy ống nước. Nên một hai ngày phải lên núi kiểm tra rồi nối lại. Trên núi có thú rừng. Trong đời tôi, khi chưa xuất gia đã sống nửa năm đời sống của người xuất gia, rất có ích, cuộc sống chân thật đơn giản. Trên núi thanh tịnh, không có âm thanh. Người xung quanh, cách người trong thôn ít nhất là ba dặm đường, nên không nghe được âm thanh, thật sự gọi là thanh tu. Nửa năm sau, Sám Vân Pháp sư khuyến khích tôi học giảng. Thầy nói tôi rất thích hợp dạy học, nên đến Đài Trung thân cận Thầy Lý. Thầy Lý vừa mới mở lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh, là lớp học kinh Liên Xã ở Đài Trung. Lớp này hơn 20 người.

Tôi đến Đài Trung tham dự lớp này và như vậy tôi đã đi vào con đường học kinh giáo. Tham dự lớp này là đề nghị của Sám Vân pháp sư. Trên thực tế thầy Lý là người khuyến khích tôi nhiều nhất. Muốn học nhưng không dám, học những điều này quá khó những thứ này làm sao chúng tôi có thể học được. Thầy đã dùng phương tiện thiện xảo nói với tôi: Khi lớp vào học anh nên đến đó xem thử. Tôi nói: Được! Đi tham quan và ngồi hàng sau cùng. Khi nghe xong tiết học này, tôi nói với Thầy: Được! Tôi có thể tham dự lớp này. Thì ra lớp này khoảng hai phần ba học sinh, trình độ quốc văn không như tôi, lòng tin tôi đã khởi lên đầy đủ.

Lớp học này của thầy đã mở hai năm, huấn luyện khoảng 20 người có thể giảng kinh. Liên Xã Đài Trung ở bắc bộ Đài Bắc, có hai mươi mấy cơ cấu chi nhánh. Họ có lớp niệm Phật, học sinh chúng tôi luân lưu đến các cơ cấu đó để giảng kinh, một tháng một lần. Nhiều năm như vậy không ngừng, việc này phải luyện tập. Giảng kinh không thể gián đoạn, tốt nhất là mỗi ngày đều giảng, như vậy sẽ không giải đãi. Ngày ngày giảng, mỗi ngày đều có thính chúng. Nếu không siêng năng chuẩn bị, dự bị bài giảng thì lên bục giảng không giảng được. Thính chúng đốc thúc chúng ta, nhất định phải nỗ lực chuẩn bị.

Mới đầu học giảng kinh thì giảng một tiếng, đại khái là dùng kinh nghiệm của mình, cần dùng 40 tiếng đồng hồ để chuẩn bị, nhưng lên bục giảng chỉ giảng được một tiếng. Tôi tiến bộ rất nhanh, một năm sau tôi lên bục giảng giảng khoảng hai tiếng thì có khoảng ba tiếng chuẩn bị là đủ. Giảng năm sáu năm sau, một ngày chuẩn bị tám tiếng là có thể giảng đến một tuần. Ngày càng nhẹ nhàng thoải mái, nhưng nhẹ nhàng thoải mái thì dễ dàng giải đãi. Như vậy phải làm sao? Giảng đại kinh, giảng sâu hơn. Vì thế phải cần thời gian dài hơn để chuẩn bị.

Hiện nay tôi giảng kinh, mỗi ngày tôi đọc bốn tiếng. Nhưng những thứ tôi đọc trong bốn tiếng đó, có thể giảng một tuần. Một ngày bốn tiếng đã có hiệu quả tốt như vậy. Phải có thời gian tiếp khách. Kinh, nhất định không thể gián đoạn, ngày ngày cần phải học, ngày ngày cần đọc. Tập thành thói quen thì học không chán, dạy không mệt. Điều này Khổng Lão phu tử đã nói như thế. Người làm công tác giáo dục phải thực hiện được hai câu này. Niềm vui ở trong đó, thật an vui! Khi còn trẻ đích thực thể lực tốt, tinh thần tốt. Có khi đọc kinh đọc đến trời sáng mà không hề biết, thời gian sao lại qua nhanh như vậy, mới một chút đã sáng rồi. Như việc này vậy, trong một tháng ít nhất có hai ba lần. Quên đi, không biết mệt mỏi.

Nói về giải đãi, phương pháp đối trị của tôi là lên bục giảng kinh, bắt buộc chúng ta không thể không làm. Không dùng phương pháp này thì rất khó. Tôi không nghĩ ra phương pháp thứ hai. Đối lập với giải đãi chính là tinh tấn. Chúng ta tinh tấn thì không dám bàn, nhưng trị lành giải đãi, là dùng phương pháp này. Bên dưới phóng dật, ở trước chúng ta cũng có nói đến.

Thứ 16 là hôn trầm. Hôn trầm là không nhắc nổi tinh thần. Ngủ gục, nghe kinh là ngủ gục. Khi niệm Phật, thậm chí là nhiều Phật họ cũng đều ngủ gục. Như vậy thì thật có bản lĩnh, họ có thể vừa đi vừa ngủ. Đứng ngủ đã khó, đang này họ đi mà cũng ngủ. Hiện tượng này rất nhiều, thường nhìn thấy. Phương pháp tốt nhất để đối trị hôn trầm, là để họ hoạt động. Phương pháp tốt nhất khi hoạt động là để họ lạy Phật. Khi lạy Phật trong miệng niệm Phật đừng phát ra âm thanh, phát ra âm thanh là tổn thương âm khí. Không phát âm thanh nên thường gọi là Kim Cang trì. Lạy Phật miệng động nhưng không phát ra âm thanh. Sám trừ nghiêm chương cũng được Phật lực gia trì.

Bên dưới trạo cử, trạo cử là thân tâm không an định, vọng niệm quá nhiều. Bình thường tự mình không biết. Không ngồi thiền thì hình như không sao, nhưng vừa ngồi thiền thì vọng niệm lại quá nhiều, không chế phục được. Tình trạng này là không phải bình thường không có vọng niệm, bình thường có vọng niệm nhưng vì lơ là nên không phát hiện, bây giờ tịnh tâm lại mới thấy rõ. Để quý vị ở đây nghe kinh tịnh tâm, phát hiện vọng niệm quá nhiều. Giờ chỉ tịnh niệm Phật trong niệm Phật đường, ngồi xuống, lúc này mới phát hiện. Đây đều là phiền não, vì sao vậy? Vì nó chướng ngại sự nỗ lực và chướng ngại ta tu định. Đương nhiên cũng chướng ngại ta khai ngộ.

Bên dưới là thất niệm. Thất niệm là gì? Là quên mất. Chúng ta phát tâm ở trong đó niệm Phật, niệm một cây hương. Trong đạo tràng, hương dài thì 1 tiếng 30 phút, hương ngắn thì một tiếng, Nhưng dùng hương dài đa phần thời gian đều là một tiếng rưỡi. Niệm khoảng mười mấy phút thì quên mất, đã nghĩ đến những chuyện khác, không biết đến khi nào mới đột nhiên nhớ lại. Thời gian thất niệm dài, số lần thất niệm nhiều. Như vậy công phu không đắc lực. Vọng tượng nghiêm trọng xen lẫn vào trong, muốn tu cũng không tu được.

Tình trạng này lúc tôi trẻ cũng có, thường có. Dùng phương pháp gì để đối trị? Dùng phương pháp giống như phương pháp đối trị giải đãi, nên tôi nghiên cứu kinh giáo không bị thất niệm. Niệm Phật trì chú không bị thất niệm. Nghiên cứu kinh giáo, tinh thần chú ý đến từng hàng từng chữ. Như vậy sẽ không thất niệm, phương pháp này rất hay, dùng phương pháp này mấy tiếng qua đi như một sát na vậy, qua đi rất nhanh. Thường làm điều này, có khi đến trời sáng, nhưng tinh thần tốt, công việc ngày mai vẫn không chậm trễ.

Thứ mười chín là bất chánh tri, bất chánh tri là tà kiến. Trong đó có những điều gì? Phần nhiều là thành kiến, tự cho là đúng. Điều này rất phiền phức. Phạm phu tri kiến hoàn toàn trái với tánh đức. Có một phương pháp hay để đối trị bất chánh kiến là nghe kinh, đọc kinh, nghiên cứu chú sớ của các bậc cổ đức, từ đây mà có chánh tri chánh kiến. Học tập không có người chỉ đạo thật sự rất khó khăn. Chúng ta không biết bắt đầu đọc từ đâu, đặc biệt cái gì cũng muốn đọc là hỏng. Vì sao vậy? Vì tuy rằng quý vị không phải bất chánh tri nhưng vì biết quá tạp, quá nhiều. Điều này nó cũng làm phá hoại

chánh tri kiến của chúng ta. Không sai, đều là kinh điển, đều là chú sớ của các bậc cổ đức, nhưng cần nên biết, Đức Phật thuyết pháp mỗi đối tượng không giống nhau. Chúng ta biết được nhiều nhưng độ không được chính mình, không giúp được người khác. Vì chúng ta không đạt được tam muội, không thể khai ngộ.

Lúc này nói, không có khai ngộ, thì những thứ đạt được chỉ là tri thức. Trí thức của kinh luận, chứ không phải trí huệ trong kinh luận. Điều này sai biệt rất lớn! Trí huệ của kinh luận là chánh tri chánh kiến. Trí thức thì không phải, trí thức quý vị sẽ dùng sai. Trí huệ sẽ không dùng sai. Khi trí thức dùng sai, thì hậu di chứng phiền phức không sao nói hết. Không phải tự tư tự lợi thì mình và người đều bất lợi. Đây là điều không phải dễ. Thiệt trí thức sẽ chỉ cho ta con đường chính đáng. Không phải thiệt trí thức thì dù có cầu họ, có thể họ chỉ chúng ta đi vào con đường bất chánh, chỉ vào đường cong ngõ hẹp. Đây đều là việc rất bình thường, chúng ta thấy rất nhiều. Nhưng đằng sau là trách nhiệm nhân quả.

Khổng Tử nói rất hay “tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri”, không thể làm mặt được. Không biết mà cho rằng mình biết, như vậy là hại mình hại người. Như vậy phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Tôi biết thì nói với quý vị, không biết cũng không sao. Tôi học tiếp, tôi đi sưu tầm tài liệu. Hiểu rồi tôi nói tiếp với quý vị, không có gì mất mặt cả. Đây là thái độ học vấn chính xác nhất.

Cái cuối cùng là tán loạn. Tán loạn chính là tinh thần ý chí không thể tập trung. Vọng tưởng và vọng niệm quá nhiều. Hiện tượng này trong xã hội hiện tại rất phổ biến. Trong mười mấy năm lại đây, tôi phát hiện sinh viên, vì tôi thường tiếp xúc với sinh viên, đến trường thấy sinh viên tâm tán loạn. Người thật tâm đọc sách cầu học không nhiều, đa phần đều là đối phó với thi cử. Đối phó với thi cử rất dễ, giáo thọ bây giờ rất dễ dàng. Đề thi có thể nói trước cho quý vị, cho nên tất cả đều đủ điểm. Thầy giáo cũng rất rõ ràng, mục đích đến trường của quý vị là gì? Lấy văn bằng. Giúp quý vị dễ dàng lấy được văn bằng, còn việc có học được kiến thức hay không, thầy không chịu trách nhiệm. Mỗi người đều lấy thứ mình cần.

Thầy giáo cần điều gì? Cần thời gian, học phí, cần công việc để nuôi gia đình. Mỗi người đều muốn thứ mình cần nên hợp tác qua lại. Hiện nay nhà trường đều như vậy. Đây là điều trước đây thầy Phương chẳng qua lúc đó còn tốt. Nhưng đã có hiện tượng này, tuy không phổ biến, hiện nay rất phổ biến. Học sinh thời này không dạy được, không có cách nào để dạy. Chúng ta không dễ dàng, học sinh sẽ kiến nghị lên nhà trường không mời chúng ta dạy. Như vậy thì cuộc sống sinh hoạt của ta thành vấn đề rồi.

Ngày xưa là học trò tôn trọng thầy, bây giờ thì thầy giáo tôn trọng học sinh. Thật là điên đảo. Nên tôi sợ không dám đến trường, đến Phật học viện cũng không dám dạy. Hình như tôi dạy ở học viện khoảng ba bốn năm, sau đó không dạy nữa.

Như vậy là đã giới thiệu xong 20 loại tùy phiền não. Nếu quý vị muốn hiểu tường tận, có thể tham khảo Tam Tạng Pháp Số. Trong Tam Tạng Pháp Số mỗi điều đều có chú giải là một bộ tài liệu tham khảo rất tốt cho việc tu học Phật pháp. Chúng ta đọc tiếp đoạn chú giải này.

“*Tiên Chủ viết, não, tâm sở danh*”. Chính là tiểu tùy phiền não. “*Tiểu phiền não địa pháp chi nhất*”, một trong mười tiểu tùy phiền não. “*Vô minh, phóng dật, giải đãi, bất tín, hôn trầm, trạo cử thử lục giả, danh vi đại phiền não địa pháp*”. Đại tùy có tám loại, ở đây chỉ đưa ra sáu loại. Tám loại chúng ta đều giới thiệu. “*Vị tự kỷ nhân tự thân, tri ác sự vi ác sự nhi bất cải. Chấp trước chí bảo*”. Bảo có nghĩa là mãi. Đại tùy phiền não này, tự mình chẳng phải không biết. Biết! Biết như thế nào? Biết rõ nhưng vẫn cố ý phạm, không làm được. Biết được tám loại này không tốt. Đây là việc ác của chính mình, nhưng vẫn cứ tùy thuận, không thay đổi được.

Chấp trước điều gì? Chấp trước đến viên mãn. “*Bất dụng tha nhân chi gián ngôn*” Người khác khuyến cáo, chúng ta không tiếp nhận. Trong quá khứ vẫn có người khuyến cáo, hiện nay không có ai khuyến cáo cả. Vì sao vậy? Bởi hiện nay nếu khuyên nhủ là kết oán với họ, họ hận chúng ta, nên không ai dám khuyên nhủ. Ngày nay chúng tôi trong lúc giảng kinh, giảng đến điều này, nên đem nó giảng rõ ràng minh bạch. Cũng là khuyến cáo mọi người, không phải chỉ định một ai đó. Người nói không có sai lầm, người nghe cũng sẽ không trách cứ tôi. Vì trong kinh nói như vậy, chư vị tổ sư đều nói như vậy.

Như Hoàng Niệm Tổ chú thích bộ Đại Kinh Giải này. Trong đó dẫn chứng 193 loại kinh luận. Ông có thể nói đây đều là các bậc thánh hiền nói, không phải tôi nói. Ông dụng tâm cực khổ, cũng là làm chú giải tập đại thành. Khiến chúng ta từ trong cuốn sách này, có thể nhìn thấy rất nhiều khai thị và giáo huấn của cổ nhân. “*Đãn tự áo não phiền muộn dã*”. Quả nhiên chính mình còn áo não phiền muộn. Hay nói cách khác, người này còn chút lương tâm, lương tâm chưa mất hết, chỉ là tự mình công cao ngã mạn. Bên ngoài thì như không tiếp nhận bất cứ lời khuyến cáo của ai, tự cho mình là đúng nhưng vẫn còn chút lương tâm_chưa mất hết lương tâm.

“*Hựu vi nhị thập tùy phiền não chi nhất*”. Đây là đại tùy phiền não. Bên dưới “*tham, sân, si, man, nghi, ác kiến danh vi căn bản phiền não. Tùng căn bản phiền não lưu xuất giả, danh vi tùy phiền não*”. Tùy phiền não từ trong căn bản phiền não mà sanh khởi. “*Vị truy tưởng quá khứ chi hành sự, hoặc do hiện tại chi sự vật bất mãn ư ý, tự áo não chi tinh thần tác dụng dã*”. Đây là nói rõ nguồn gốc của tùy phiền não. Đại khái là tình trạng này. Nghĩ về quá khứ, nghĩ về hiện tại, nghĩ đến vị lai, mà không biết rằng trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy, tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Vì thế nghĩ những điều này để làm gì. Quá khứ thì đã qua rồi. Đến Không tử trong cách xử sự đối nhân tiếp vật cũng có câu danh ngôn, ở trong thời

đại hiện nay, rất đáng cho chúng ta học tập. Chính là “thành sự bất thuyết”. Việc này đã làm xong, không nên nói hay phê bình gì nữa. Những điều này đều chỉ cho việc không tốt, không nói, không nhắc đến. Nhưng việc tốt đương nhiên có thể tán thán, điều đó không có gì để nói, còn việc không tốt không cần phải nói. Nói thêm kết oán thù.

“Toại sự bất gián”. Tuy việc này không tốt nhưng họ đang làm, mà họ làm thì nhất định thành công. Như vậy nên không cần khuyên họ, điều này rất có lý. “Ký vãng bất cữu”. Mọi việc bất thiện đã qua thì không cần nhắc đến, không cần truy cứu. Như vậy có thể sống hoà mục với người khác, được người khác tín nhiệm. Người ta thật sự là một người tốt, người có lương tâm, họ đang gặp chuyện không thể giải quyết, nên đến thỉnh giáo, như vậy quý thì vị có thể khuyên cáo họ. Nếu họ không đến thỉnh giáo thì tốt hơn là đừng nhắc đến. Quan trọng nhất là lấy đức phục nhân, lấy đức cảm phục người khác, giúp người hồi đầu hướng thiện. Đặc biệt là ở trong tình thế như hiện nay, thiên tai nghiêm trọng, làm sao để độ mình? Làm sao để giúp người khác? Trên thực tế, độ mình là việc lớn nhất, giúp người khác vẫn là việc thứ yếu.

Phương pháp chỉ có một, là phương pháp đáng tin cậy, phương pháp thành công chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài ra thì nên buông bỏ hết. Vì sao vậy? Vì không còn kịp nữa. Bao nhiêu người khuyên chúng ta, đến các nhà khoa học cũng đã đưa ra cảnh cáo nghiêm trọng. Năm 2011 năm 2012 và năm 2013 không dễ qua. Dự tính trong ba năm này động đất rất nhiều, mà đều là trên cấp bảy, có thể xảy ra đại sóng thần, còn núi lửa bộc phát, thêm vào đó là bệnh dịch, khí hậu biến hoá, lương thực khan hiếm. Có nguy cơ lương thực, nguy cơ nguồn năng lượng, nguy cơ về nguồn nước, nghĩa không có nước sạch. Các nhà khoa học đưa ra, họ có dữ liệu căn cứ, những thứ này đều là chúng sanh tạo nghiệp bất thiện mà cảm vời ra là cộng nghiệp của chúng sanh!

Đối với những điều này chúng ta cũng không cần nói nhiều. Chỉ nên siêng năng nỗ lực niệm Phật. Sau khi chúng ta đọc sách này mới biết, niệm Phật đích thực có vô lượng công đức. Niệm Phật thật có thể giải quyết được vấn đề. Lý luận ở trong Kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là chúng ta từng học một bài luận văn của Hiền Thủ quốc sư, là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Những đạo lý trong này nói với những điều các nhà lượng tử học ngày nay nói không có gì khác biệt. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý niệm Phật, phương pháp niệm Phật, hiệu quả niệm Phật, chỉ cần chúng ta hành trì, thì nó thật sự có lợi ích. Rất hiển nhiên, khiến chúng ta bất luận ở trong hoàn cảnh nào của xã hội, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên chúng ta đều có thể duy trì tâm bình thường, giữ gìn tâm thanh tịnh. Đây là điều rất đáng nể.

Không bị cảnh bên ngoài nhiễu loạn, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Công phu này không phải ai cũng làm được. Như vậy chúng ta học Phật sẽ không uổng phí. Chúng ta xem đoạn sau của câu này.

“*Hưu Duy Thức Thuật Kỳ*”. Cuốn sách này là trước tác của ngài Khuy Cơ, học trò ngài Huyền Trang. Khuy Cơ là người truyền thừa của ngài Huyền Trang. Pháp tướng tông do ngài Huyền Trang truyền cho ngài, và ngài kiến lập Pháp tướng tông. Kiến lập tông phái của đại thừa. Nên tổ sư khai sơn Pháp tướng tông là ngài Khuy Cơ, không phải là ngài Huyền Trang. Học trò ngài Huyền Trang kiến lập nên tông phái này. Ngài Khuy Cơ giải thích phiền có nghĩa là nhiễu. Làm xáo trộn, làm bất hoà là ý của chữ phiền này. Ý của não tức là loạn. Trong lòng rất hỗn loạn, đây là não. Ngài đã giải thích hình tướng của hai chữ này.

“*Viễn ly não loạn chi hoạn, cố viết vô chư não hoạn*”. Điều này đối với người tôn thương rất lớn. Vì sao vậy? Người thường không biết, đây cũng là điều ngày xưa tôi ngẫu nhiên phát hiện, suốt đời thầy Lý ăn ngày một bữa, sinh hoạt cực kỳ đơn giản. Thầy có thể duy trì suốt đời, điều này chúng ta không thể không khâm phục. Một mình ở trong ngôi nhà nhỏ, ở Đài Loan gọi là Thập Ngũ Bình, tức là một ngôi nhà rất nhỏ. Nhà thầy lớn khoảng bằng phòng thu hình này của chúng ta. Phòng khách, chỗ thờ, chỗ nghỉ ngơi, nhà bếp đều ở trong đó, nhà thầy chỉ lớn bao nhiêu đó thôi, không tính phòng làm phía trước này của chúng ta. Thầy ở mấy mươi năm tự nấu ăn, tự giặt áo quần, tự mình chăm sóc mình. 95 tuổi mới đồng ý cho hai người học trò đến chăm sóc.

Ở đây nói lên điều gì? Chứng minh thân thể tốt, không cần người chăm sóc. Thực tế mà nói thì thầy đã làm gương cho chúng ta. Suốt đời chúng ta rất cực khổ nhưng không ai quan tâm, hãy nghĩ đến thầy cũng như vậy thôi. Như vậy tâm chúng ta sẽ bình thản trở lại. Nếu thầy từ lâu, như hiện nay thì đã làm chủ, làm trú trì. Ba bốn mươi tuổi ít nhất có bốn người thị giả chăm sóc sinh hoạt hằng ngày cho họ. Chúng tôi 85 tuổi mà không có người nào, bình thường nói ra không ai tin, không có một người chăm sóc. Nhưng khi nghĩ đến thầy cảm thấy rất an ủi. Thầy 95 tuổi mới cần người chăm sóc. Đợi khi tôi 95 tuổi, có hai người đến chăm sóc là vừa. Thầy đã làm tấm gương như vậy để chúng ta noi theo.

Bây giờ không giống như ngày xưa. Ngày xưa có gia giáo, lòng người nhân hậu. Biết cách hiếu thảo cha mẹ, biết cách hiếu kính sư trưởng. Hiện nay không còn, không ai dạy. Điều này phải nên dạy từ nhỏ, chứ sau khi lớn lên không dễ dạy. Nên ở Đài Trung dạy học, người trên 40 tuổi thì thầy không dạy. Thời gian tu học của quý vị đã qua, nhưng dưới 40 tuổi thầy sẽ dạy. Hơn 40 tuổi đến tìm, thầy đều tiếp đãi như khách quý.

Bên dưới nói: “*Nãi chí đắc bất thoái chuyển, trực chí thành Phật. Cố vân, trú bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo, vĩnh ly phiền não*”. Phiền não làm tổn hại con người điều gì? Năng lượng chúng ta tiêu hao. 95 phần trăm tiêu hao vì phiền não. Nếu tâm địa thanh tịnh, thì dù lượng công việc có lớn, năng lượng tiêu hao cũng rất ít. Nên tôi phát hiện, suốt đời thầy Lý ăn rất ít, nhưng lượng công việc của thầy bằng năm người làm.

Khi tôi theo thầy học, thầy đã 70 tuổi. Tôi theo thầy 10 năm, từ 70 đến 80 tuổi. Lượng công việc nhiều như vậy, mà âm thực rất ít như thế, nên tôi đã kết luận và báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể chúng ta là một bộ máy, ăn uống là bổ sung năng lượng, tiêu hao năng lượng lớn nhất chính là vọng niệm. Thầy hoàn toàn đồng ý, điều này rất chính xác. Nên lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều. Tiêu hao lớn nhất là phiền não. Khi đoạn được phiền não, chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng an vui, chỉ cần tiếp thu một chút năng lượng là đủ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 360